TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐIỆN BIÊN ĐÔNG** **TỈNH ĐIỆN BIÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **65**/2024/HS-ST
Ngày 30-5-2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐIỆN BIÊN ĐÔNG, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Giang.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lường Văn Dũng.

2. Ông Quàng Ngọc Tiên.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Công Hoàn Thư ký Tòa án nhân dân huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên Đông tham gia phiên tòa: Bà Cao Thị Ái, Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 5 năm 2024, tại hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 65/2024/HSST ngày 07 tháng 5 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 65/2024/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 5 năm 2024 đối với các bị cáo:

1- Họ và tên: **Lò Văn L** (Không có tên gọi khác), sinh năm 1975 tại huyện Đ, tỉnh Điện Biên; nơi cư trú trước khi bị bắt: Bản N, xã P, huyện Đ, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: Nông nghiệp; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lò Viên G (đã chết) và bà Vừ Thị H, sinh năm 1952; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 27/8/2019 Lò Văn L bị Toà án nhân dân huyện Đ xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội: *"Mua bán trái phép chất ma tuý",* ngày 23/6/2021 bị cáo chấp hành xong, hiện Bản án đã được xoá án tích. Chưa bị xử phạt vi phạm hành chính lần nào; tạm giữ từ ngày 26/12/2023 đến ngày 04/01/2024; tạm giam từ ngày 04/01/2024 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2- Họ và tên: **Lò Văn T** (Không có tên gọi khác), sinh ngày 01/10/1986 tại tỉnh Điện Biên; nơi cư trú trước khi bị bắt: Bản C, xã M, huyện Đ, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: Nông nghiệp; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Lào; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lò Văn A (đã chết) và bà Lò Thị K (đã chết); năm 2023 chung sống như vợ chồng với chị Lò Thị B, sinh năm 1985; con: Chưa có.

Tiền án: 02 tiền án.

+ Ngày 19/7/2016, bị Toà án nhân dân huyện Đ xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội: *"Mua bán trái phép chất ma tuý"*, hiện Bản án chưa được xoá án tích.

+ Ngày 25/8/2020 bị Toà án nhân dân huyện Đ xử phạt 24 tháng tù về tội: *"Tàng trữ trái phép chất ma tuý"*, hiện bản án chưa được xoá án tích.

Tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 16/7/2008 bị Tòa án nhân dân huyện Đ xử phạt 30 tháng tù về tội: *"Vận chuyển trái phép chất ma tuý"*; hiện Bản án đã được xoá án tích. Chưa bị xử phạt vi phạm hành chính lần nào; tạm giữ từ ngày 26/12/2023 đến ngày 04/01/2024; tạm giam từ ngày 04/01/2024 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 00 phút, ngày 26/12/2023, Lò Văn L đi bộ từ nhà ở bản N, xã P, huyện Đ, tỉnh Điện Biên để tìm mua Heroine để sử dụng cho bản thân. Khi đến bản V, xã M, Lò Văn L gặp Lò Văn T. Qua trao đổi, L mua được của T 02 viên Methamphetamine với giá 100.000đ, nhận được ma tuý L nhặt lấy mảnh vỏ kẹo dừa gói lại, còn Lò Văn T cất tiền vào trong ví của T. Hồi 11 giờ 10 phút cùng ngày, Lò Văn L và Lò Văn T đang ở trong nhà của T thì bị tổ công tác Công an huyện Đ phối hợp với Công an xã M, phát hiện bắt quả tang, thu giữ trong lòng bàn tay của Lò Văn L 02 viên Methamphetamine có khối lượng 0,21 gam, thu giữ trong ví của Lò Văn T 100.000đ. Nguồn gốc số Methamphetamine mà Lò Văn T bán cho Lò Văn L là do khoảng 16 giờ ngày 23/12/2023, Lò Văn T đi bản S, xã P, huyện Đ mua được của Ly A D với giá 1.000.000đ, sau khi mua được ma tuý về T đã sử dụng hết, còn lại 02 viên Lò Văn T đã bán cho Lò Văn L.

Vật chứng vụ án thu giữ gồm: 01 vỏ giấy bằng vỏ kẹo dừa Anh Thư, mở ra bên trong chứa 02 viên nén màu hồng, trên bề mặt 02 viên nén đều có chữ "WY", nghi ma tuý tổng hợp loại Methamphetamine; 02 tờ tiền mệnh giá 50.000đ, có số seri lần lượt là: XU17820855; ST 17973945, chưa giám định.

Tại biên bản mở niêm phong xác định khối lượng hồi 17 giờ 15 phút ngày 26/12/2023 xác định: 02 viên nén màu hồng thu giữ của Lò Văn L, Lò Văn T có khối lượng 0,21 gam, gửi toàn bộ đi giám định.

Tại bản kết luận giám định số: 143/KL-KTHS ngày 03/01/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận: Vật chứng thu giữ của Lò Văn L, Lò Văn T có khối lượng 0,21 gam, các viên nén màu hồng là chất ma tuý: Loại Methamphetamine.

Tại bản kết luận giám định số: 209/KL-KTHS ngày 05/01/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận: 02 tờ tiền mệnh giá 50.000đ gửi giám định là tiền thật.

Bản cáo trạng số: 28/CT-VKSĐBĐ ngày 06 tháng 5 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên Đông tỉnh Điện Biên truy tố bị cáo Lò Văn T về tội: *"Mua bán trái phép chất ma túy"* theo Điểm q Khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự; bị cáo Lò Văn L về tội: *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo Điểm c Khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ giữ quyền công tố luận tội: Vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo Lò Văn T, Lò Văn L cả về tội danh và điều luật áp dụng. Đồng thời, đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng Điểm q Khoản 2 Điều 251; Điểm s Khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự:

- Xử phạt bị cáo Lò Văn T từ 07 năm đến 07 năm 05 tháng tù về tội: *"Mua bán trái phép chất ma túy";*

Áp dụng Điểm c Khoản 1 Điều 249; Điểm s Khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự:

- Xử phạt bị cáo Lò Văn L từ 12 tháng đến 15 tháng tù về tội: *"Tàng trữ trái phép chất ma túy";*

Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điểm b, c Khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điểm a, b Khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Tịch thu, tiêu hủy 0,1 gam Heroine thu giữ của Lò Văn T, Lò Văn L hoàn lại sau giám định.

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 100.000đ *(Một trăm nghìn đồng)* thu giữ của bị cáo Lò Văn T.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo; Miễn án phí hình sự cho các bị cáo Lò Văn T, Lò Văn L.

Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, không tranh luận gì thêm với đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo sớm về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Xét về hành vi của các bị cáo Lò Văn T, Lò Văn L thấy rằng: Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng truy tố.

Cụ thể: Khoảng 11 giờ ngày 26/12/2023, Lò Văn T đang ở tại khu vực thuộc bản V, xã M, huyện Đ, tỉnh Điện Biên thì có Lò Văn L đến hỏi mua ma tuý để sử dụng. Lò Văn T đã bán cho Lò Văn L 02 viên Methamphetamine, khối lượng 0,21 gam thu được 100.000đ. Hồi 11 giờ 10 cùng ngày tổ công tác Công an huyện Đ phối hợp với Công an xã M làm nhiệm vụ tại khu vực bản V, xã M phát hiện, bắt quả tang thu giữ trong lòng bàn tay phải của Lò Văn L 02 viên Methamphetamine và thu giữ trong ví của Lò Văn T số tiền 100.000đ.

Lời khai nhận tội của các bị cáo Lò Văn T phù hợp với lời khai của bị cáo Lò Văn L, phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Lò Văn T đã phạm vào tội: *"Mua bán trái phép chất ma túy"* theo Điểm q Khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự; bị cáo Lò Văn L đã phạm vào tội: *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo Điểm c Khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự;

Tại Khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự quy định: "*2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:*

q) Tái phạm nguy hiểm;"

Tại Điểm c Khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự quy định: *1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:*

"c. Heroine,Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam".

Như vậy, Cáo trạng truy tố đúng người, đúng tội, đề nghị của Viện Kiểm sát phù hợp, HĐXX chấp nhận.

[2]. Về tính chất, mức độ phạm tội: Hành vi của bị cáo Lò Văn T là nguy hiểm cho xã hội thuộc trường hợp rất nghiêm trọng, hành vi của bị cáo Lò Văn L là nguy hiểm cho xã hội thuộc trường hợp nghiêm trọng. Các bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp và là những người đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, hành vi đó đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy. Hành vi của bị cáo Lò Văn T còn tiếp tay cho những kẻ nghiện chất ma túy, là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm, làm ảnh hưởng đến trật tự trị an, an toàn xã hội trên địa bàn xã M nói riêng, huyện Đ nói chung. Vì vậy hành vi của các bị cáo cần phải bị xử lý nghiêm minh trước pháp luật.

[3]. Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo: Ngày 27/8/2019 Lò Văn L bị Toà án nhân dân huyện Đ xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội: *"Mua bán trái phép chất ma tuý",* ngày 23/6/2021 bị cáo chấp hành xong, hiện Bản án đã được xoá án tích. Bị cáo Lò Văn L không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, bố đẻ của bị cáo là ông Lò Viên G được Nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhì nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo Điểm s Khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo Lò Văn T, ngày 16/7/2008 bị Tòa án nhân dân huyện Đ xử phạt 30 tháng tù về tội: *"Vận chuyển trái phép chất ma tuý"*; hiện Bản án đã được xoá án tích. Ngày

19/7/2016, bị Toà án nhân dân huyện Đ xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội: *"Mua bán trái phép chất ma tuý"*, hiện Bàn án chưa được xoá án tích. Ngày 25/8/2020 bị Toà án nhân dân huyện Đ xử phạt 24 tháng tù về tội: *"Tàng trữ trái phép chất ma tuý"*, ngày 06/4/2022 bị cáo chấp hành xong, hiện bản án chưa được xoá án tích. Như vậy, bị cáo phải chịu tình tiết định khung theo Điểm q Khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự, bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, bố đẻ bị cáo là ông Lò Văn A được Nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhất nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo Điểm s Khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[5]. Về hình phạt chính: Căn cứ vào tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân của các bị cáo như đã phân tích ở trên. Hội đồng xét xử chấp nhận đề xuất của đại diện Viện kiểm sát, về hình phạt chính là hình phạt tù có thời hạn để cải tạo, giáo dục đồng thời để cai nghiện các bị cáo trở thành công dân sống có ích cho gia đình và xã hội.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại Khoản 5 Điều 249 và Khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự quy định: *"Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản"*. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy các bị cáo làm nông nghiệp và lao động tự do, là những đối tượng nghiện chất ma túy, tài sản gia đình không có gì có giá trị, hoàn cảnh gia đình khó khăn. Do vậy, không có điều kiện để thi hành án. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo như đề nghị của Viện kiểm sát là phù hợp.

[7]. Về vật chứng vụ án: Gồm 0,1gam Methamphetamine hoàn lại sau giám định là chất thuộc Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành, cần tịch thu, tiêu hủy toàn bộ theo Điểm c Khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điểm a Khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 100.000đ *(Một trăm nghìn đồng)* của Lò Văn T do bị cáo phạm tội mà có theo quy định tại Điểm b Khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điểm b Khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[8]. Các vấn đề khác:

Đối với Ly A D, sinh năm 1987, trú tại bản S, xã P, huyện Đ, tỉnh Điện Biên, là người mà Lò Văn T khai nhận đã bán ma tuý cho T vào ngày 23/12/2023. Cơ quan Cảnh sát điều tra tiến hành xác minh, triệu tập, nhưng tại thời điểm xác minh Ly A D không có mặt tại địa phương, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không có căn cứ để xác định mối liên quan đến vụ án, nên không đề cập xử lý trong vụ án này. HĐXX không xem xét.

[9]. Về án phí: Các bị cáo Lò Văn T, Lò Văn L là người dân tộc thiểu số, đang cư trú nơi có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Vì vậy, HĐXX áp dụng Điều 135, 136 của Bộ luật tố tụng hình sự, Điểm đ Khoản 1 Điều 12, Khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, Hội đồng xét xử miễn toàn bộ tiền án phí Hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào Điểm q Khoản 2 Điều 251; Điểm s Khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo **Lò Văn T** phạm tội: *"Mua bán trái phép chất ma túy"*:

+ Xử phạt bị cáo **Lò Văn T** 07 (bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ (ngày 26/12/2023).

2. Căn cứ vào Điểm c Khoản 1 Điều 249; Điểm s Khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo **Lò Văn L** phạm tội: *"Tàng trái phép chất ma túy"*:

+ Xử phạt bị cáo **Lò Văn L** 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ (ngày 26/12/2023).

3. Về vật chứng vụ án: Căn cứ Điểm b, c Khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điểm a, b Khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu, tiêu hủy 0,1 gam Methamphetamine hoàn lại sau giám định.

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 100.000đ *(Một trăm nghìn đồng)* của bị cáo Lò Văn T.

Vật chứng đã được niêm phong và bàn giao sang Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ theo biên bản giao nhận vật chứng vào hồi 15 giờ 40 phút ngày 07/5/2024 giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện Đ và Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Đ.

5. **Về án phí**: Căn cứ Điều 135, 136 của Bộ luật tố tụng hình sự, Điểm đ Khoản 1 Điều 12; Khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Miễn toàn bộ tiền án phí Hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Lò Văn T, Lò Văn L.

6. **Về quyền kháng cáo**: Căn cứ vào Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 30/5/2024)./.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- VKSND huyện Điện Biên Đông;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Nhà tạm giữ C.A huyện ĐBĐ;
- Phòng NVHS CA huyện ĐBĐ;
- CCTHADS huyện Điện Biên Đông;
- Phòng KTNV&THA TA tỉnh Điện Biên;
- Cơ quan THAHS C.A tỉnh;
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- Các bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ.

Nguyễn Thanh Giang